

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Mậu Thái*, Tô Dũng Tiến, Nguyễn Mậu Dũng

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Email: thainvcard@gmail.com*

Ngày gửi bài: 14.03.2014

Ngày chấp nhận: 14.04.2014

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu nhằm đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường và đề xuất những giải pháp góp phần hoàn thành các tiêu chí này trong xây dựng nông thôn mới của huyện Thạch Thất. Qua nghiên cứu cho thấy, hiện nay toàn Huyện còn 23,06% hộ dân sử dụng nước chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh, chủ yếu từ nguồn nước giếng, 24,38% hộ gia đình sử dụng nhà tiêu không đạt tiêu chuẩn, tỷ lệ này ở các xã điều tra là 38,00% và mức độ ô nhiễm môi trường đặc biệt là ô nhiễm chất thải rắn đang là những vấn đề địa phương cần phải quan tâm giải quyết. Các yếu tố: cơ chế chính sách; nhận thức, ý thức của người dân; điều kiện kinh tế của địa phương, hộ gia đình và các hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến môi trường địa phương. Từ quá trình khảo sát, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cung cấp tốt hơn nguồn nước sạch và các công trình vệ sinh được đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Từ khóa: Ô nhiễm môi trường, nước sạch, tiêu chí môi trường.

Assessing Environmental Criteria Implementation in New Rural Construction in Thạch That District, Hanoi City

ABSTRACT

The research purpose was to assess the implementation of environmental criteria and to propose solutions to accomplish such criteria in new rural construction in Thạch That district. The study indicated that on average of the district, 23.06% of households used unhygienic water, mostly from open wells and 24.38% of households used unsanitary latrines, the figure of the later was 38.00% in the surveyed communes. The environmental contamination by solid wastes presents serious problem that badly needs solution by local governments. Several factors, such as policy mechanism, public awareness, peoples' consciousness, existing economic conditions of the locality and households, production and business activities affect the local environment. The present research proposed some solutions to overcome polluted situations, enhancing clean water supply and sanitary construction works in order to improve people's life quality.

Keywords: Clean water, environmental criteria, environmental pollution.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển kinh tế, ô nhiễm môi trường sống đang trở nên trầm trọng không chỉ ở thành thị mà cả nông thôn. Thành phố Hà Nội hiện có 29 quận huyện, trong đó 18 huyện thuộc khu vực nông thôn. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, mỗi ngày, khu vực nông thôn thải ra môi trường khoảng 2.200 đến

2.300 tấn rác, nhưng việc thu gom, xử lý mới chỉ đạt trên 70%. Số rác thải còn lại tồn đọng trên đường làng, bờ mương, đồng ruộng, nơi công cộng đã trở thành những điểm “nóng” ô nhiễm... Nhận thức rõ tầm quan trọng của môi trường nên nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cụ thể hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của

Thủ tướng Chính phủ), với 5 tiêu chí được xác định trong Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia chương trình nông thôn mới bao gồm: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia (đạt 90%); các cơ sở sản xuất - kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

Thạch Thất là một trong những địa phương có tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh, tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 38% năm 2010 xuống còn 32,65% năm 2013, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng từ 35,14 năm 2010 lên 40,23% năm 2013. Đây cũng là địa phương có nhiều điểm nóng về môi trường như thiếu nước sinh hoạt ở Chàng Sơn, Thạch Xá; ô nhiễm rác thải sinh hoạt đặc biệt là các làng nghề truyền thống trong các khu dân cư (*Báo cáo sơ kết xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2013*). Câu hỏi đặt ra: Thực trạng thực hiện tiêu chí môi trường ở huyện Thạch Thất như thế nào? Tiêu chí nào khó thực hiện và gặp khó khăn trong thực hiện? Sự tham gia của Nhà nước và người dân địa phương trong thực hiện tiêu chí môi trường như thế nào? Giải pháp nào cần quan tâm để thực hiện được các tiêu chí về môi trường ở huyện Thạch Thất? Bài viết này tập trung phân tích tình hình thực hiện tiêu chí môi trường của huyện Thạch Thất nhằm trả lời cho các câu hỏi trên.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thạch Thất là huyện có đặc điểm tự nhiên kinh tế xã hội đại diện cho các huyện phía Tây của thành phố Hà Nội. Tính đến cuối năm 2013, toàn huyện Thạch Thất đã có 10 xã đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, 4 xã cơ bản đạt và 8 xã chưa đạt (*Báo cáo sơ kết xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2013*). Để đảm bảo tính đại diện cho việc thực hiện tiêu chí môi trường của toàn huyện chúng tôi đã lựa chọn 3 xã làm điểm nghiên cứu, trong đó xã Cấn Kiệm đại diện cho nhóm xã đã đạt tiêu chí môi

trường, xã Tiến Xuân đại diện cho nhóm xã cơ bản đã đạt tiêu chí môi trường, xã Thạch Xá đại diện cho nhóm xã chưa đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Các thông tin, số liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương và thực trạng xây dựng nông thôn mới, thực trạng về công tác môi trường của địa phương được thu thập từ Đề án xây dựng nông thôn mới của huyện, từ các Báo cáo tổng kết hàng năm của huyện Thạch Thất và của các xã nghiên cứu giai đoạn 2010 - 2013. Bên cạnh đó, trong mỗi xã được lựa chọn làm điểm nghiên cứu, chúng tôi tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên 50 hộ nông dân để tiến hành điều tra thu thập số liệu, thông tin về tình hình triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong xã cũng như thu thập các ý kiến đánh giá của hộ dân về tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở xã. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn chuyên gia và thảo luận nhóm cũng được sử dụng để thu thập ý kiến đánh giá của các chuyên gia và của cán bộ địa phương về tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Phương pháp thống kê mô tả với các chỉ tiêu số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân và phương pháp phân tích so sánh là các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng xây dựng nông thôn mới của huyện Thạch Thất

Huyện Thạch Thất có tổng diện tích đất tự nhiên là 18.459,05ha, trong đó đất nông nghiệp 9.016,17ha (48,8%), đất phi nông nghiệp 8.473,35ha (45,9%), đất chưa sử dụng 969,53ha (5,25%). Trong quy hoạch chung đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt huyện Thạch Thất trở thành trung tâm đô thị vùng phía Tây Hà Nội về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, tiểu thủ công nghiệp kết hợp dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp theo hướng sinh thái (*Đề án xây dựng NTM huyện Thạch Thất, 2011*).

Thực trạng nông thôn mới của huyện năm 2010 có 5/22 xã đã hoàn thành từ 1 đến 5 tiêu chí, 17/22 xã hoàn thành từ 6 đến 10 tiêu chí.

Huyện Thạch Thất xác định mục tiêu đến năm 2015 có 50% số xã (11 xã, bao gồm cả xã điểm Đại Đồng) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và 100% số xã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới vào năm 2020. Về lĩnh vực môi trường, năm 2010 có 3 xã cơ bản đạt, 19 xã chưa đạt.

3.2. Thực trạng thực hiện các tiêu chí môi trường

3.2.1. Tiêu chí nước sạch

Thực trạng nguồn nước sinh hoạt và công tác cung cấp nước sạch của huyện Thạch Thất cũng như ở các xã điều tra được tổng hợp qua bảng 1.

Số liệu bảng 1 cho thấy, tỷ lệ các hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2013 khá cao nhưng chủ yếu lấy từ nguồn nước giếng đào và giếng khoan có bể lọc (giếng đào là 81,23%, giếng khoan có bể lọc là 72,64%). Trong số 22 xã mới có 01 xã có trạm cấp nước máy (xã Hữu

Bằng) và 01 xã được dùng nước sạch của nhà máy nước Sơn Tây (xã Đại Đồng). Đối với các xã điều tra, trong tổng số 3.311 giếng đào mới chỉ có 68,97% giếng đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Kết quả của huyện Thạch Thất và các xã điều tra còn hạn chế so với yêu cầu (90% hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Theo đánh giá của huyện, tỷ lệ các hộ gia đình sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh cao nhưng chưa có đánh giá cụ thể có bao nhiêu hộ được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Bên cạnh đó, sự đầu tư của Nhà nước cho công tác cung cấp nước sạch nông thôn của huyện chưa nhiều, chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch hợp vệ sinh của người dân trong huyện.

Tình hình sử dụng các nguồn nước của người dân cho mục đích ăn, uống được tổng hợp ở bảng 2.

Bảng 1. Tình hình thực hiện tiêu chí nước sạch của huyện Thạch Thất

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hiện trạng năm 2010			Kết quả thực hiện đến năm 2013		
			Tổng số	Đạt tiêu chuẩn vệ sinh	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Đạt tiêu chuẩn vệ sinh	Tỷ lệ (%)
1	Toàn huyện							
	Giếng đào	Giếng	20.924	15.975	76,35	22.243	18.068	81,23
	Giếng khoan có bể lọc	Giếng	12.419	8.513	68,55	14.008	10.175	72,64
	Nhà máy nước mini	Trạm				1	1	100,00
2	Các xã điều tra							
	Giếng đào	Giếng	3.135	1.840	58,69	3.311	2.284	68,97
	Giếng khoan có bể lọc	Giếng	719	694	96,52	844	833	98,64

Nguồn: Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2011;
Báo cáo sơ kết xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2013.

Bảng 2. Nguồn nước sử dụng để ăn, uống của các hộ điều tra

Stt	Nguồn	Xã Thạch Xá		Xã Cấn Kiệm		Xã Tiến Xuân	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	50	100,00	50	100,00	50	100,00
1	Nước mưa	6	12,00	4	8,00	5	10,00
2	Trực tiếp từ giếng			30	60,00	36	72,00
3	Máy lọc nước	28	56,00	16	32,00	9	18,00
4	Mua bên ngoài	16	32,00				

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra các hộ dân, 2013

Số liệu điều tra cho thấy, khoảng 56-92% người dân sử dụng nước giếng để nấu ăn và uống (dùng trực tiếp hoặc qua máy lọc), 8-12% số hộ dân sử dụng nước mưa tích lũy được. Riêng ở xã Thạch Xá, 32% hộ phải mua nước từ bên ngoài để phục vụ cho nhu cầu ăn, uống.

3.2.2. Tiêu chí quản lý và xử lý rác thải

Chất thải rắn: Rác thải sinh hoạt được thu gom khoảng 100 tấn/ngày, rác thải sản xuất thu gom được khoảng 35 tấn/ngày để chở đi xử lý theo quy định. Tại 22 xã hiện có 98 điểm tập kết rác thải (chân bãi rác) nhưng có tới 95 điểm tập kết rác thải chưa đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Các công trình xử lý chất thải chăn nuôi (hầm Biogas) hiện có 1.904 công trình, trong đó có 1.751 công trình đạt tiêu chuẩn vệ sinh, 146 công trình xuống cấp cần được cải tạo (*Đề án xây dựng NTM huyện Thạch Thất, 2011*).

Sự thay đổi đáng kể sau 3 năm tập trung vào lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải rắn với 22 xã trên địa bàn đã thành lập tổ thu gom rác thải theo từng thôn, 13 xã được thu gom rác thải đưa đi xử lý tập trung, tăng 5 xã so với năm 2010. Còn lại 9 xã tự xử lý rác thải theo hình thức đốt, tự chôn lấp chưa đảm bảo vệ sinh. Hệ thống bãi tập kết rác thải được củng cố với 25 điểm tập kết mới được xây dựng, nâng cấp 85 điểm thu gom và xóa bỏ 8 điểm không đảm bảo vệ sinh môi trường, gần khu dân cư.

Ở 3 xã điều tra năm 2010 chỉ có 7 điểm thu gom rác thải ở thôn (xã Thạch Xá 6 điểm, xã Cần Kiệm 1 điểm) nhưng cả 7 điểm này đều chưa đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, quá gần khu dân cư. Đến năm 2013, xã Thạch Xá đã nâng cấp 5 điểm thu rác và xây dựng mới 4 điểm; còn lại 2 điểm tập kết cũ vẫn trong tình trạng ô nhiễm, sát khu dân cư không đảm bảo vệ sinh.

Chất thải nước: Thực tế hiện nay 100% các xã đã bê tông hóa hệ thống thoát nước trong khu dân cư nhưng hầu hết hệ thống thoát nước này chưa qua hệ thống xử lý mà xả trực tiếp ra ao, hồ, sông, kênh mương trên địa bàn. Đặc biệt ở các làng nghề, chất lượng nước bị ô nhiễm nặng, nước có màu đen và mùi khó chịu.

Bên cạnh đó, hàng trăm đàn gia cầm được chăn nuôi theo hình thức thả quây ở sông, các

hoạt động đánh bắt thủy sản thiếu khoa học như đánh điện, thả hóa chất,... cũng ảnh hưởng xấu đến môi trường nước.

Chất thải không khí xuất hiện và trở nên nặng nề trong các khu công nghiệp, làng nghề truyền thống với các hoạt động sơn, mộc, tẩy rửa phế liệu vùng xung quanh các bãi tập kết, chôn lấp rác thải sinh hoạt không vệ sinh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong việc xử lý rác thải, vẫn tồn tại: (1) tình trạng vứt rác tự phát của người dân hình thành các điểm tập kết rác tự phát, đặc biệt là rìa sông và giáp đường quốc lộ; (2) quy hoạch một số bãi rác chưa phù hợp gây khó khăn cho tập kết, xử lý và vận chuyển đưa đi xử lý; (3) thu gom và xử lý rác thải không đúng quy trình, đốt rác tại các điểm tập kết gây ô nhiễm; (4) chưa có phương án xử lý nước thải từ sinh hoạt, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

3.2.3. Tiêu chí công trình vệ sinh

Hiện trạng các công trình vệ sinh trong khu dân cư được tổng hợp qua bảng 3.

Các công trình vệ sinh trong khu dân cư của huyện và 3 xã điều tra có sự thay đổi đáng kể sau 3 năm. Tổng số hộ gia đình của huyện Thạch Thất năm 2013 là 47.021 hộ tăng 8.995 hộ so với năm 2010 tuy nhiên tổng số các công trình vệ sinh thấp hơn nhiều so với tổng số hộ gia đình như nhà tiêu 34.120 công trình, nhà tắm 33.606 công trình. Trong tổng số các công trình vệ sinh hiện có: 75,62% nhà tiêu hợp vệ sinh tăng 7,37% so với năm 2010, nhà tắm đạt 86,47% tăng 11,04% so với năm 2010 và số hộ có 3 công trình đạt tiêu chuẩn vệ sinh là 79,28% tăng 5,80% so với năm 2010. Đối với 3 xã điều tra tỷ lệ các công trình đều đạt trên 60% và số hộ có 3 công trình đạt tiêu chuẩn vệ sinh là 74,17% tăng 4,27% so với năm 2010. Kết quả này cho thấy nhận thức của người dân rất tốt về công tác vệ sinh cũng như sự đầu tư lớn của các hộ gia đình cho công tác này

Bảng 4 tổng hợp các loại nhà tiêu các hộ gia đình sử dụng và mức độ hợp vệ sinh.

Bảng 3. Hiện trạng thực hiện tiêu chí công trình vệ sinh huyện Thạch Thất

Stt	Công trình	Đơn vị tính	Hiện trạng năm 2010			Kết quả thực hiện đến năm 2013		
			Tổng số	Đạt tiêu chuẩn vệ sinh	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Đạt tiêu chuẩn vệ sinh	Tỷ lệ (%)
1	Toàn huyện							
	- Nhà tiêu	C.trình	32.391	22.107	68,25	34.120	25.802	75,62
	- Nhà tắm	C.trình	32.183	24.275	75,43	33.606	29.059	86,47
	- Bể nước	C.trình	27.644	23.112	83,61	28.793	26.225	91,08
	- Hộ có 3 công trình đạt TCVS	%	73,48			79,28		
2	Các xã điều tra							
	- Nhà tiêu	C.trình	4.373	2.613	59,75	4.495	2.901	64,53
	- Nhà tắm	C.trình	3.619	1.666	46,03	3.753	2.342	62,41
	- Bể nước	C.trình	2.971	1.818	61,19	3.070	2.409	78,48
	- Hộ có 3 công trình đạt TCVS	%	69,90			74,17		

Nguồn: Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2011; Báo cáo sơ kết xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, 2013. Bảng 4. Các loại công trình vệ sinh của các hộ điều tra

Stt	Loại nhà tiêu	Xã Thạch Xá		Xã Càn Kiệm		Xã Tiến Xuân	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số Lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	50	100,00	50	100,00	50	100,00
1	Tự hoại	21	42,00	26	52,00	20	40,00
2	2 ngăn	10	20,00	12	24,00	11	22,00
3	Nhà tiêu 1 ngăn	11	22,00	7	14,00	10	20,00
4	Đào chum không ống thông hơi,...	8	16,00	5	10,00	9	18,00

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra các hộ dân, 2013

Như vậy, đa số các hộ gia đình sử dụng loại nhà tiêu tự hoại và hai ngăn đảm bảo vệ sinh và đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Số ít hộ sử dụng các công trình chưa đảm bảo vệ sinh, các loại công trình kiểu cũ này chủ yếu là của nhóm hộ khó khăn về kinh tế và muốn tận dụng nguồn phân để sản xuất nông nghiệp.

3.2.4. Tiêu chí nghĩa trang, nghĩa địa

Năm 2010 toàn huyện với 78 nghĩa trang, trong đó: 25 nghĩa trang đã có quy hoạch, có 19 nghĩa trang đã thành lập ban quản trang và xây dựng được quy chế quản lý. Đến năm 2013 số nghĩa trang có quy hoạch là 28 và có quy chế quản lý là 25 nghĩa trang. Ở 3 xã nghiên cứu có 14 nghĩa trang trong đó 9 nghĩa trang đã quy hoạch và xây dựng được quy chế quản lý. Hầu hết các nghĩa trang đều đã được tôn tạo, mở

rộng diện tích đáp ứng được nhu cầu của các địa phương và người dân trong huyện.

Tuy nhiên, do tập quán lâu đời, xã nào cũng vẫn còn hàng trăm ngôi mộ nằm rải rác trên đất ruộng của gia đình, vừa mất mỹ quan, vừa không đảm bảo vệ sinh môi trường. Công tác vận động nhân dân quy tập các ngôi mộ cát táng về các khu nghĩa trang không dễ do vấn đề tâm linh và nhiều ngôi mộ đã được xây kiên cố, việc di chuyển gây tốn kém.

3.3. Sự tham gia của Nhà nước và người dân trong công tác môi trường

3.3.1. Sự tham gia của Nhà nước

Cùng với các nội dung xây dựng nông thôn mới các hoạt động liên quan đến công tác môi trường được các cấp chính quyền triển khai cụ

thể, đồng bộ và lồng ghép có hiệu quả. Các địa phương đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động thông qua các buổi họp, các đợt tập huấn, các phương tiện thông tin đại chúng, các gương điển hình,... nhằm nâng cao nhận thức của người dân về công tác môi trường, góp phần thay đổi hành vi và gắn trách nhiệm của họ đối với các hoạt động bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân các xã đã chỉ đạo thành lập, xây dựng quy chế hoạt động của các tổ, nhóm thu gom rác thải. Bên cạnh đó, UBND các xã trực tiếp ký hợp đồng với các công ty môi trường khu vực để thu gom và vận chuyển rác thải của địa phương đưa đi xử lý.

Các địa phương đã thực hiện lồng ghép di chuyển các phần mộ nằm rải rác ở đồng ruộng về nghĩa trang với chương trình dồn điền đổi thửa.

Bên cạnh việc khai thác hiệu quả các chương trình, dự án của Trung ương các địa phương trong huyện đã thực hiện lồng ghép các

nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu khác và huy động sự tham gia thực hiện của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện công tác môi trường thể hiện qua bảng 5.

Số liệu cho thấy, những năm qua nguồn kinh phí đầu tư cho công tác môi trường tập trung lớn vào nội dung cứng hóa, nạo vét kênh mương (55,85%), cải tạo môi trường, hỗ trợ các xã giải quyết các điểm nóng về môi trường và các điểm tập kết rác thải ô nhiễm, không đúng quy hoạch.

3.3.2. Sự tham gia của người dân

Trong những năm qua, cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, người dân trong huyện đã tham gia đóng góp vào các hoạt động chung của xã, của thôn để xây dựng các công trình hạ tầng cũng như cải tạo môi trường thông qua đóng góp ngày công (Bảng 6).

Bảng 5. Kết quả đầu tư công tác môi trường của huyện Thạch Thất và các xã điều tra giai đoạn 2011 - 2013

Stt	Nội dung	Toàn huyện		Xã Thạch Xá		Xã Cấn Kiệm		Xã Tiến Xuân	
		Số lượng (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (tr.đ)	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	212.718	100,00	11.521	100,00	9.051	100,00	8.337	100,00
1	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	118.796	55,85	6.057	52,57	5.199	57,44	4.971	59,62
2	Xây dựng điểm thu gom rác thải	19.524	9,18	1.185	10,29	686	7,58	553	6,64
3	Cải tạo môi trường	74.398	34,97	4.279	37,14	3.166	34,98	2.813	33,74

Nguồn: Báo cáo sơ kết xây dựng NTM huyện Thạch Thất, 2013; Báo cáo sơ kết 3 năm 2011 - 2013 của xã Thạch Xá, xã Cấn Kiệm, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, 2013.

Bảng 6. Sự tham gia của người dân xây dựng các công trình và cải tạo môi trường

Stt	Nội dung	Toàn huyện		Xã Thạch Xá		Xã Cấn Kiệm		Xã Tiến Xuân	
		Số người tham gia (người)	Số ngày công (công)	Số người tham gia (người)	Số ngày công (công)	Số người tham gia (người)	Số ngày công (công)	Số người tham gia (người)	Số ngày công (công)
1	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	23.188	30.510	1.476	1.942	1.159	1.526	949	1.248
2	Cải tạo môi trường	8.602	12.324	508	784	430	616	352	504

Nguồn: Báo cáo sơ kết xây dựng NTM huyện Thạch Thất, 2013; Báo cáo sơ kết 3 năm 2011 - 2013 của xã Thạch Xá, xã Cấn Kiệm, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, 2013.

Ngoài ra, người dân còn tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng như xây dựng hương ước làng, nội quy về vệ sinh môi trường; tham gia các tổ, nhóm tự quản của hội phụ nữ, đoàn thanh niên,... nhận các phần việc liên quan đến công tác môi trường.

3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện tiêu chí môi trường

3.4.1. Cơ chế, chính sách liên quan đến vấn đề môi trường

Theo quy hoạch chung của thành phố Hà Nội đã được phê duyệt, huyện Thạch Thất nằm trong vùng phát triển theo hướng nông nghiệp sinh thái. Thêm vào đó, Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch cùng với chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2020 (Quyết định số 2863/QĐ - UBND ngày 11/06/2009 của UBND thành phố Hà Nội) sẽ là cơ sở, điều kiện thuận lợi cho huyện Thạch Thất thực hiện tốt các tiêu chí môi trường.

3.4.2. Nhận thức của người dân địa phương

Nhận thức của người dân sẽ quyết định đến chất lượng môi trường sống của chính họ cũng như của cộng đồng thông qua các hoạt động cụ thể của họ khi sử dụng các chất hóa học, thuốc trừ sâu trong trồng trọt, sử dụng túi nilon và

thu gom, để rác đúng nơi quy định. Kết quả điều tra được tổng hợp qua bảng 7.

Đa số các hộ điều tra nhận thức được rằng môi trường sống của họ đang bị ô nhiễm, đặc biệt là nước và không khí ở các làng nghề. Rác thải sinh hoạt của hộ điều tra chưa được phân loại để tái sử dụng, đặc biệt là việc sử dụng nilon để đựng rác thải làm tăng mức độ ô nhiễm ở địa phương. Tỷ lệ không nhỏ các hộ được điều tra (22%) vẫn xả rác ra hệ thống sông, kênh mương cũng như bên đường giao thông với lý do làm thế tiện hơn.

3.4.3. Điều kiện kinh tế của địa phương và hộ gia đình

Trong những năm qua, với nguồn lực đầu tư còn hạn chế, các xã chỉ tập trung đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nên nguồn lực đầu tư cho công tác môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Kinh tế của các hộ gia đình trong huyện còn thấp cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự đầu tư cho các công trình vệ sinh (Tỷ lệ hộ nghèo của huyện năm 2010 là 9,04%, năm 2013 giảm còn 3,64%).

3.4.4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường

Trong huyện Thạch Thất, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và tình trạng lạm dụng và sử dụng quá mức các chất hóa học, thuốc trừ sâu

Bảng 7. Nhận thức và hành vi của các hộ điều tra đối với môi trường

Stt	Nội dung	Số lượng phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Môi trường bạn đang sống bị ô nhiễm	150	
	- Nước	47	31,33
	- Rác thải	89	59,33
	- Không khí	14	9,33
2	Rác thải sinh hoạt đựng bằng gì?	150	
	- Túi nilon	109	72,67
	- Thùng, bao tải,..	41	27,33
3	Gia đình bạn bỏ rác ở đâu?	150	
	- Điểm tập kết	117	78,00
	- Bờ sông, kênh mương	21	14,00
	- Cạnh đường	12	8,00

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra các hộ dân, 2013

trong trồng trọt khá phổ biến. Quản lý chất thải ở các trang trại chăn nuôi hiện nay cũng chưa tốt, chăn nuôi của huyện năm 2013 có 55.922 con lợn, 858.000 con gia cầm; 7.046 con trâu, bò được nuôi trong 52 trang trại nhưng chủ yếu vẫn thải trực tiếp ra môi trường xung quanh.

Các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng gây ô nhiễm môi trường do công tác quản lý môi trường trong các làng nghề và các hộ gia đình chưa hiệu quả và đang là vấn đề khó khăn của các địa phương. Toàn huyện có 50 làng nghề nằm trong khu dân cư; 9 khu, cụm công nghiệp với 827 doanh nghiệp và 20.885 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

3.5. Giải pháp thực hiện tốt công tác môi trường

3.5.1. Giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng

Kết quả điều tra cho thấy toàn huyện hiện vẫn còn 20,72% các hộ gia đình chưa có đủ 3 công trình đạt tiêu chuẩn vệ sinh, tỷ lệ này ở 3 xã điều tra là 25,83%. Trong 150 hộ điều tra, 109 người (72,67%) sử dụng túi nilon để đựng rác thải sinh hoạt, 33 ý kiến bỏ rác không đúng nơi quy định (22,00%). Vì thế cần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Thông qua các hình thức tuyên truyền bằng pano, áp phích, băng rôn, phát thanh của địa phương, cung cấp các kiến thức về sử dụng nước sạch, bể nước, nhà tiêu hợp vệ sinh, ảnh hưởng của các công trình không đảm bảo vệ sinh, của rác thải đến môi trường, cuộc sống của gia đình, cộng đồng. Cần thiết đưa việc xây dựng và sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh vào các phong trào thi đua, bình xét gia đình văn hóa, vào hương ước, lệ làng để cộng đồng cùng thực hiện.

3.5.2. Quy hoạch, di chuyển các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các làng nghề truyền thống và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững

Hiện nay, huyện Thạch Thất có 50 làng nghề với 20.885 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động xen lẫn trong khu dân cư, tác động rất lớn đến đời sống dân cư và là nguyên nhân chính dẫn đến ô nhiễm môi trường

tại các làng này. Cần thiết phải quy hoạch các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo xã hoặc theo vùng, thực hiện di chuyển các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các làng nghề truyền thống vào các khu, cụm công nghiệp trong vùng; Tiếp tục xây dựng các khu chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, có hệ thống xử lý rác thải. Hạn chế, tiến tới không chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các hộ gia đình. Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, an toàn sinh học, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, gia tăng tỷ lệ thu hồi các bao bì, chai lọ hóa chất bảo vệ thực vật, áp dụng theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP.

3.5.3. Xây dựng hệ thống thu gom quản lý rác thải phù hợp với điều kiện địa phương

Như đã nêu, hiện nay vẫn còn 9 xã tự xử lý rác thải theo hình thức đốt, tự chôn lấp, 2 điểm tập kết rác thải trong 3 xã điều tra vẫn trong tình trạng ô nhiễm và gần khu dân cư. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom - vận chuyển - xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh, hợp đồng với công ty môi trường thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải. Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn, tái sử dụng rác thải hữu cơ tại các hộ gia đình. Thực hiện tốt việc đóng các loại phí về thu gom rác thải, phí nước thải sinh hoạt và phí về bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích hình thành các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, xây dựng hương ước bảo vệ môi trường trong khu dân cư để tuyên truyền, vận động nhân dân xoá bỏ các hủ tục, thói quen mất vệ sinh, có hại cho môi trường.

3.5.4. Huy động sự tham gia cung cấp nước sạch của các doanh nghiệp và người dân

Sử dụng nước sạch hợp vệ sinh vẫn đang là vấn đề nổi cộm của huyện Thạch Thất nói riêng và ở vùng nông thôn nói chung. Trong điều kiện nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn chế, cần có cơ chế ưu đãi, ưu tiên nhằm huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế và người dân xây dựng hệ thống trạm cấp nước nhỏ quy mô thôn phù hợp với điều kiện của các địa phương trong huyện.

4. KẾT LUẬN

Sau 3 năm thực hiện công tác quản lý môi trường, huyện Thạch Thất có những thay đổi đáng kể: Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh, môi trường được nâng lên, hệ thống thu gom, tập kết và vận chuyển rác thải đã được quy hoạch và xây dựng. Tuy nhiên môi trường của huyện vẫn đang bị ô nhiễm do ảnh hưởng của các hoạt động sản xuất kinh doanh, làng nghề, nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình. Kết quả điều tra cho thấy, hàng ngày có gần 100 tấn rác thải của các hộ gia đình thải ra môi trường, 100% rác thải không được phân loại và vận chuyển đến các bãi chôn lấp gây mất mỹ quan, gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Nghiên cứu cũng cho thấy vai trò tích cực của các cấp chính quyền địa phương với nguồn kinh phí đầu tư 212.718.000.000 đồng và 31.790 người dân với 42.834 ngày công tham gia cứng hóa, nạo vét kênh mương, cải tạo môi trường. Kết quả sau 3 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các xã đều tăng từ 5 - 13 tiêu chí so với năm 2010, xã điểm Đại Đồng tăng 13 tiêu chí và đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới; 05 xã đạt từ 14 - 17 tiêu chí; 16 xã đạt từ 11 - 13 tiêu chí. Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường: 12 xã đạt, 7 xã cơ bản đạt, 03 xã chưa đạt (*Báo cáo sơ kết xây dựng NTM huyện Thạch Thất, 2013*).

Bên cạnh đó, những vấn đề liên quan đến môi trường sống như nước sạch, rác thải sinh hoạt trong các làng nghề và các hộ kinh doanh tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa được giải quyết. Kết quả điều tra cho thấy: nguồn nước sạch cung cấp cho các hộ dân chưa đảm bảo, ở một số địa phương còn thiếu nước sinh hoạt trầm trọng như ở Thạch Xá, Chàng Sơn; công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt chưa tốt, còn một số bãi rác tự phát, rác thải chưa được phân loại và xử lý triệt để; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, chăn nuôi tại các hộ gia đình, sử dụng hóa

chất và thuốc bảo vệ thực vật,... chưa được kiểm soát; ý thức và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ môi trường chưa cao.

5. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục tình trạng trên, cần tập trung thực hiện nhiều giải pháp và cần đặc biệt quan tâm: Một là: Tăng cường công tác truyền thông đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tích cực sử dụng nước sạch, các công trình vệ sinh. Đưa việc xây dựng và sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh vào các phong trào thi đua, bình xét gia đình văn hóa, vào hương ước, lệ làng để cộng đồng cùng thực hiện. Hai là, xây dựng hệ thống thu gom quản lý rác thải phù hợp với điều kiện từng địa phương. Ba là, di chuyển các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các làng nghề truyền thống vào các khu, cụm công nghiệp trong vùng. Bốn là, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất các sản phẩm an toàn, hữu cơ. Năm là, tạo cơ chế ưu đãi, ưu tiên nhằm huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế và người dân xây dựng hệ thống trạm cấp nước nhỏ quy mô thôn phù hợp với điều kiện của các địa phương trong huyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phòng Kinh tế huyện Thạch Thất (2011), Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020.
- UBND huyện Thạch Thất (2013), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy Hà Nội (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- UBND xã Thạch Xá (2013), Báo cáo sơ kết 3 năm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2013 xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- UBND xã Cấn Kiệm (2013), Báo cáo sơ kết 3 năm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2013 xã Cấn Kiệm, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- UBND xã Tiến Xuân (2013), Báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, an ninh xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.